

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/KDTM – ST

Ngày 22-9-2017

Về tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân TP. Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2017/TLST–KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX–ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ; địa chỉ số 199 đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1981, trú tại 55/6A đường M, phường L, thành phố Vũng Tàu, chức vụ: Kế toán là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 20 tháng 5 năm 2017 (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H2; địa chỉ số 18 đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Doãn Văn Đ2 – sinh năm 1969; địa chỉ 35 đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu, chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn là Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ và quá trình tố tụng tại tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 đều trình bày:

Ngày 31 tháng 7 năm 2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 và Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 32/2016/HĐBV. Cung cấp 02 bảo vệ tại 02 địa chỉ số đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu và tại Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, tổng số tiền dịch vụ thanh toán 01 tháng 13.200.000 đồng, thời hạn hợp đồng từ ngày 01-8-2016 đến ngày 31-12-2016, tuy nhiên ngày 01-12-2016 Công ty H2 thỏa thuận miệng cắt giảm còn 01 bảo vệ và tăng thời gian bảo vệ đến ngày 28-02-2017, do vậy số tiền thanh toán dịch vụ bảo vệ của 01 tháng từ tháng 12/2016 đến tháng 02/2017 là 6.600.000 đồng. Công ty H2 đã thanh toán tiền dịch vụ bảo vệ cho Công ty Đ từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2016, tháng 12/2016 và tháng 01 và tháng 02/2017 Công ty H2 chưa thanh toán, sau khi chấm dứt hợp đồng Công ty H2 có gọi điện và cam kết qua điện thoại sẽ thanh toán nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H1 yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 thanh toán 03 tháng tiền bảo vệ của tháng 12/2016, tháng 01 và 02 năm 2017 với số tiền 19.800.000 đồng cho Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 là ông Doãn Văn Đ2 đến Tòa giải quyết về số tiền dịch vụ bảo vệ cho Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ nhưng đại diện hợp pháp của công ty H2 vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

+ Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của công ty Đ, buộc Công ty H2 phải trả cho công Đ tổng số tiền 19.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 phải trả số tiền dịch vụ bảo vệ đã ký kết giữa hai bên nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ, công ty H2 đang hoạt động kinh doanh tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Ông Doãn Văn Đ2 – Đại diện hợp pháp của công ty H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở

ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 25-5-2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 21-5-2015 với ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ bảo vệ cá nhân, tài sản, an ninh trật tự... Ngày 31 tháng 7 năm 2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 và Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số: 32/2016/HĐBV bảo vệ tại địa chỉ số 18 đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu, số lượng 01 nhân viên và tại Ấp P, xã T, huyện Tân Thành, số lượng 01 nhân viên, tổng số tiền thanh toán 01 tháng là 12.000.000 đồng, chưa bao gồm 10% VAT. Đến ngày 01-12-2016 Công ty H2 gọi điện thoại yêu cầu cắt giảm còn 01 nhân viên bảo vệ tại địa chỉ 18 đường N, phường L, thành phố Vũng Tàu đến hết tháng 02-2017. Sau khi chấm dứt hợp đồng bảo vệ, Công ty H2 thanh toán tiền bảo vệ từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2016 thì ngưng không thanh toán nữa nên xảy ra tranh chấp tại Tòa hôm nay. Tại phiên tòa, Công ty Đ yêu cầu Công ty H2 phải thanh toán cho công ty Đ số tiền bảo vệ của tháng 12 năm 2016 và tháng 01, 02 năm 2017 tổng số tiền 19.800.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: việc thực hiện dịch vụ là dựa trên hợp đồng được ký kết giữa Công ty Đ và Công ty H2. Sau khi Công ty Đ thực hiện xong công việc theo yêu cầu của Công ty H2, với thỏa thuận trả tiền theo tháng từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo. Tuy nhiên tính từ ngày hết thời gian bảo vệ đến nay đã 7 tháng, được Công ty Đ nhắc nhở việc trả nợ nhưng Công ty H2 chưa thanh toán. Để chứng minh cho yêu cầu của mình công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ cung cấp bảng chấm công bảo vệ Nguyễn Tiến D tháng 12-2016, tháng 01, 02-2017, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000046 ngày 22-12-2016, số 0000071 ngày 23-01-2017 và số 0000098 ngày 22-02-2017, bảng sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty H2 không có ý kiến gì đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự tài liệu do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ của vụ án nên yêu cầu của Công ty Đ, buộc Công ty H2 phải trả số tiền 19.800.000 đồng có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty Đ được chấp nhận nên Công ty H2 phải nộp 990.000 đồng được tính như sau (19.800.000 đồng x 5%). Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn H2.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 phải trả cho Công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ, số tiền 19.800.000 (Mười chín triệu tám trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 phải nộp 990.000 (Chín trăm chín mươi ngàn) đồng.

- Hoàn số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho công ty cổ phần Dịch vụ bảo vệ Đ theo Biên lai thu tạm ứng số 06668 ngày 12-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

“ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- Viện kiểm sát ND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thanh Trúc

